

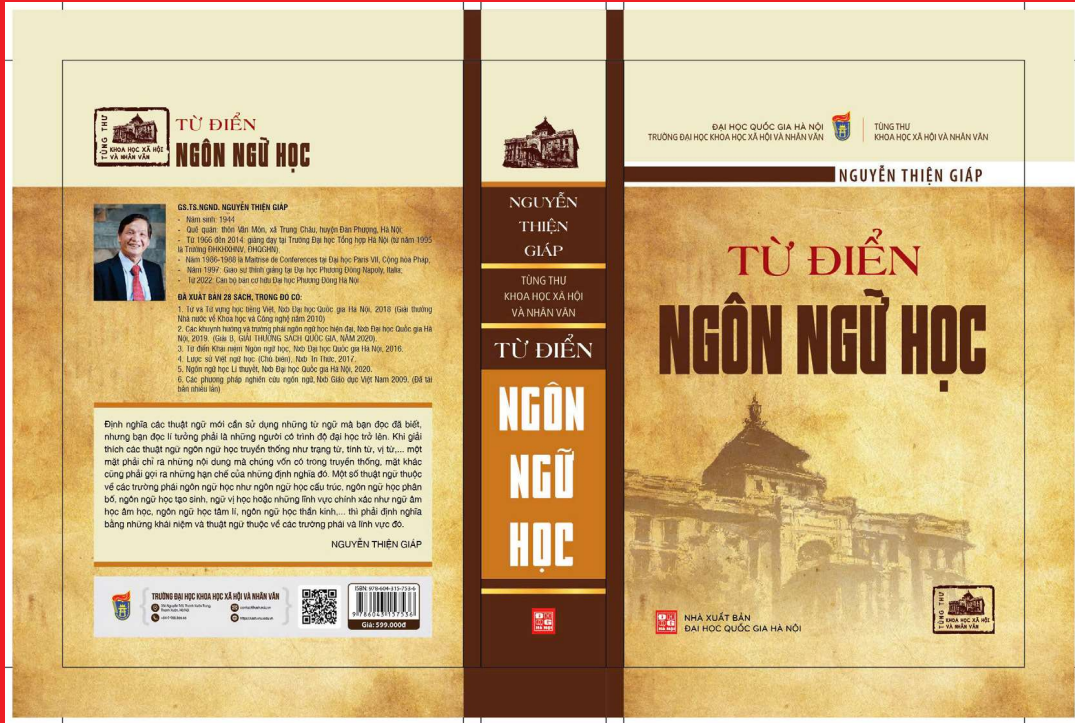
# TỪ ĐIỂN NGÔN NGỮ HỌC: MỘT TÙNG THƯ ĐA GIÁ TRỊ

👍 GS.TS VŨ VĂN ĐẠI



Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội vừa cho ra mắt bạn đọc cuốn Từ điển Ngôn ngữ học của GS.TS Nguyễn Thiện Giáp, một tên tuổi lớn của ngành Ngôn ngữ học. Công trình dày 849 trang, gồm gần 2.800 mục từ tiếng Việt, có bổ sung thêm thuật ngữ tiếng Anh tương ứng và chỉ mục (index) thuật ngữ tiếng Anh theo vần ABC. Đây là “kết quả cả một đời học tập và nghiên cứu” của tác giả như ông bộc bạch trong Lời nói đầu. Thật đáng trân trọng và ngưỡng mộ khi ông dành trí tuệ và tâm huyết của cả cuộc đời nhà giáo để sản sinh ra một tùng thư đa giá trị.

Thứ nhất, Từ điển Ngôn ngữ học giới thiệu và miêu tả nội dung của các khái niệm cơ bản thuộc tất cả các lĩnh vực và các trường phái của Ngôn ngữ học như Ngôn ngữ học miêu tả, Ngôn ngữ học lịch sử, Ngôn ngữ học so sánh, Ngôn ngữ học loại hình cũng như các phân môn ứng dụng. Để thực hiện nhiệm vụ khó khăn này, tác giả đã tham khảo 72 thư mục tiếng Việt, 295 đầu sách tiếng Anh, 27 tài liệu tiếng Pháp, 17 công trình tiếng Nga, 27 tài liệu tiếng Đức và 1 bách khoa toàn thư tiếng Trung. Số lượng thư mục ấn tượng này cho thấy sự say mê nghiêm túc cống hiến cho khoa học của ông lớn đến thế nào. Điều cần nhấn mạnh là ông đã miêu tả các khái niệm dựa trên nhận thức chung của giới ngôn ngữ học mà không theo nhận thức chủ quan của mình. Mặt khác mỗi khái niệm đều được giải thích tường minh, trong mối quan hệ với các khái niệm khác, kèm ví dụ minh họa bằng tiếng Việt và bằng các ngôn ngữ khác. Ví dụ các khái niệm



như hình tố, hình vị, biến thể hình vị có liên quan chặt chẽ với nhau. Khi giải thích những khái niệm như vậy tác giả đã chỉ ra những điểm chung cũng như điểm khác biệt giữa chúng. Điều này vô cùng hữu ích đối với người sử dụng Từ điển, giúp họ hiểu đúng, hiểu sâu hơn về khái niệm.

Thứ hai, 4 tiêu chí lựa chọn khái niệm để đưa vào từ điển mà ông xác lập là hoàn toàn thuyết phục. Đó là các tiêu chí i) phổ quát : khái niệm áp dụng đối với nhiều ngôn ngữ thuộc các loại hình khác nhau như âm tố, âm vị, âm tiết, hình vị, đoàn ngữ, cú, câu; ii) mới xuất hiện : phản ánh sự phát triển hiện đại của ngôn ngữ học như ngôn ngữ học thần kinh, ngôn ngữ học nhân học, hành vi luận, hành động ngôn từ... iii) đặc thù : phản ánh đặc thù của tiếng Việt và các ngôn ngữ đơn lập và iv) thường dùng : đã và đang được sử dụng trong Việt ngữ học. Những tiêu

chí trên đã nâng cao mức độ hữu ích và mở rộng đối tượng phục vụ của công trình như tác giả đã viết: “Từ điển này dành cho những khái niệm thường dùng, không nhắm vào những biểu thức chuyên biệt của một trường phái, một khuynh hướng, một cá nhân. Cái ngưỡng của sự lựa chọn là những khái niệm và thuật ngữ mà người đọc cần biết để giải quyết các vấn đề của các văn bản họ đang đọc”.

Thứ ba, việc đề xuất thuật ngữ tiếng Việt tương đương với các thuật ngữ của tiếng nước ngoài đánh dấu bước phát triển mới trong sáng tạo thuật ngữ ngôn ngữ học bằng tiếng Việt của tác giả Từ điển. Một sự sáng tạo dựa trên cơ sở khoa học. Giới chuyên môn dễ dàng nhận thấy cho đến nay một từ tiếng nước ngoài có thể được dịch bằng nhiều từ tiếng Việt tùy thuộc vào quan điểm cá nhân của người dịch và bản dịch sau thường ít khi quan

tâm đến bản dịch trước. Ví dụ style có thể tương ứng với văn phong, văn pháp, phong cách. Từ điển Ngôn ngữ học lần này đã điều chỉnh một số cách dịch cho trung thành với nội hàm của thuật ngữ nước ngoài hơn, chẳng hạn, phonology được dịch là âm hệ học, language ngôn ngữ, langue: ngữ ngôn, và speech: lời nói; competence là ngữ năng, performance: ngữ hành, locutionary act: hành động tạo ngôn, illocutionary act: hành động dĩ ngôn...

Vì những đóng góp quan trọng nêu trên của Từ điển Ngôn ngữ học, chúng tôi vui mừng giới thiệu công trình này với độc giả và tin chắc rằng đây sẽ là cẩm nang hữu ích cho tất cả mọi người dù tác giả cho rằng “bạn đọc lí tưởng nhất phải là những người có trình độ đại học trở lên”.